

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn tiền thuê đất năm 2023 cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số chính sách hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của UBND tỉnh Yên Bái về việc cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái thuê đất nông nghiệp tại các địa điểm: Xã Nậm Lành, Sơn Lương và Gia Hội thuộc huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để sử dụng vào mục đích trồng cây cao su. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (chưa chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái tại địa điểm được thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 của UBND tỉnh Yên Bái về việc cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái thuê đất nông nghiệp tại xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để sử dụng vào mục đích trồng cây cao su. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (chưa chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái tại địa điểm được thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái thuê đất nông nghiệp tại 15

xã, thị trấn thuộc huyện Văn Chấn và huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để thực hiện trồng cây cao su theo dự án đã được phê duyệt;

Căn cứ Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc thu hồi một phần diện tích đất nông nghiệp, phần còn lại tiếp tục cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái thuê đất tại các xã: Gia Hội, Sơn Lương, Nậm Lành thuộc huyện Văn Chấn và xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để thực hiện trồng cây cao su theo dự án đã được phê duyệt;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 382/TTr-CTYBA ngày 31/01/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định miễn tiền thuê đất phải nộp năm 2023 cho Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái, đối với Dự án đầu tư 10.000 ha cao su của Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái tại thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn và huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Trụ sở tại: Thôn 2, xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Mã số thuế: 5200506963

Theo Hợp đồng thuê đất số 81/2015/HĐTĐ ngày 29/12/2015 & Hợp đồng thuê đất số 42/2015/HĐTĐ ngày 22/10/2015 kèm Phụ lục hợp đồng thuê đất số 11/2016 ngày 23/02/2016 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái và Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái.

Tổng diện tích đất thuê: 19.446.141,1 m² tại các xã, thị trấn thuộc thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn và huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (trong đó: Diện tích đất thuê tại 6 xã thuộc thị xã Nghĩa Lộ, 9 xã, thị trấn thuộc huyện Văn Chấn và 01 xã tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 2852/QĐ-UBND là 16.043.379,5 m²; Diện tích đất thuê tại 3 xã thuộc huyện Văn Chấn và 01 xã tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND là 3.402.761,6 m²).

Thời gian thuê đất theo Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Yên Bái là 50 năm, kể từ ngày 05/10/2011 đến hết ngày 05/10/2061; Thời gian thuê đất tại Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Yên Bái đối các thửa đất tại huyện Văn Chấn theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của UBND tỉnh Yên Bái là 50 năm, kể từ ngày 09/12/2010 đến hết ngày 20/11/2060 & đối với thửa đất tại huyện Văn Yên theo Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 của UBND tỉnh Yên Bái là 50 năm, kể từ ngày 20/4/2011 đến hết ngày 22/12/2060.

Thời gian được miễn tiền thuê đất: Năm 2023.

Tổng số tiền thuê đất được miễn: **2.237.704.462 đồng.**

Ghi bằng chữ: (Hai tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm linh bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng).

(Chi tiết diện tích, địa điểm thuê đất, số tiền thuê đất của từng điểm thuê đất theo Phụ lục đính kèm)

Lý do miễn: Năm 2023 Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái có sử dụng trên 50% lao động là người dân tộc thiểu số so với tổng số lao động có mặt làm việc thường xuyên tại Công ty để thực hiện “Dự án đầu tư 10.000 ha cao su Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái” tại thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn và huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vì vậy thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 2, Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Điều 2. Trường hợp Công ty phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền đã được miễn theo quy định tại Khoản 7 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi theo Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017) thì phải nộp lại số tiền thuê đất được miễn theo quy định về chính sách và giá đất tại thời điểm được miễn tiền thuê đất cộng thêm một khoản tương đương với khoản tiền chậm nộp tiền thuê đất của thời gian đã được miễn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Khu vực Nghĩa Văn – Trạm Tấu; Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Khu vực Trấn Yên - Văn Yên và Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn

PHỤ LỤC CHI TIẾT

**CÁC THỪA ĐẤT THUÊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU YÊN BÁI ĐƯỢC MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 42/2012/QĐ-TTG NGÀY 08/10/2012 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số **251** /QĐ-UBND ngày **05** /**02**/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích các thửa đất thuê (m ²)	Quyết định thuê đất	Số tiền thuê đất được miễn (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	19.446.141,1		2.237.704.462	
I	THỊ XÃ NGHĨA LỘ	3.345.802,5		390.465.388	
1	Xã Nghĩa Lộ	616.442,4	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	83.385.174	
2	Xã Hạnh Sơn	563.574,2	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	64.811.033	
3	Xã Phúc Sơn	541.880,6	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	57.373.519	
4	Xã Sơn A	373.696,1	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	35.874.826	
5	Xã Phù Nham	603.164,9	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	80.279.515	
6	Xã Thạch Lương	647.044,3	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	68.741.321	
II	HUYỆN VĂN CHÁN	10.024.832,9		1.099.425.355	
1	TT Nông trường Liên Sơn	497.923,0	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	73.662.770	
2	Xã Nậm Mươi	215.922,9	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	24.831.134	
3	Xã Nghĩa Sơn	1.024.711,3	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	117.841.800	
4	Xã Sơn Lương	2.141.170,0	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	211.474.498	
5	Xã Nậm Lành	1.413.122,0	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	150.754.192	
6	Xã Suối Quyền	1.816.427,7	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	201.693.873	
7	Xã Gia Hội	530.118,3	2059/QĐ-UBND ngày 09/12/2010; 2853/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	60.963.605	
8	Xã Nậm Lành	703.991,6	2059/QĐ-UBND ngày 09/12/2010; 2853/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	77.939.144	
9	Xã Sơn Lương	1.681.446,1	2059/QĐ-UBND ngày 09/12/2010; 2853/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	180.264.339	
III	HUYỆN VĂN YÊN	6.075.505,7		747.813.719	
1	Xã Quang Minh	560.397,2	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	67.432.444	
2	Xã Mậu Đông	725.922,1	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	84.643.507	
3	Xã An Bình	4.301.980,8	2852/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	556.761.320	
4	Xã Lang Thíp	487.205,6	543/QĐ-UBND ngày 20/4/2011; 2853/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	38.976.448,0	